

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MÈO VẠC
TỈNH HÀ GIANG**

Bản án số: 02/2021/HS-ST

Ngày 02/02/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÈO VẠC, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Yên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Xuất

Bà Sùng Thị Sinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Cung Trần Lương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mèo Vạc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông Vàng Mí Chứ - Kiểm sát viên.

Ngày 02 - 02- 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Và Mí N; (tên gọi khác: *Không có*); Sinh năm 1999, tại: huyện M, tỉnh H; Nơi cư trú: Thôn C, xã C1, huyện M, tỉnh H; Dân tộc: Hmông; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 0/12; Nghề nghiệp: Không; con ông: Và Chứ M, sinh năm 1970 và bà Thò Thị C2, sinh năm 1972; Vợ: Giàng Thị G, sinh năm 1999, con: không; Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 12/10/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

Bị hại: Giàng Mí C3, sinh năm 1987, địa chỉ: Thôn D, xã S, huyện M, tỉnh H. Có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Sần Mí G1, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện B, tỉnh C4, có mặt

- Ma Công P, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn C5, xã L, huyện M, tỉnh H. Có mặt

Người làm chứng: Hạ Mí P1. có mặt

Người phiên dịch tiếng Mông: Hoàng Lão U, sinh năm 1994; địa chỉ: xã T, huyện M, tỉnh H. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ sáng ngày 15/9/2020, Và Mí N một mình đi bộ từ thôn Lũng Làn, xã Sơn Vĩ, huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang để về nhà, trên đường đi, N rẽ theo đường bê tông liên thôn Dìn Phàn Sán đi thôn Tà Ngày đều thuộc xã Sơn Vĩ, huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang. Khi N đi đến đoạn đường bê tông qua trước cửa nhà anh Hạ Mí P1 thì nhìn thấy có một chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX, màu sơn xanh- đen, biển kiểm soát 23 P1-110.24 của anh Giàng Mí C3 đang dựng cạnh đường (*cách nhà anh S 8,5m*), N quan sát thì vẫn thấy chìa khóa vẫn đang cắm ở ổ khóa xe (*do trước đó anh C3 tự ngã nên chiếc chìa khóa xe bị cong không thể rút chìa ra khỏi ổ khóa*). Lúc này, N đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy này để đem đi bán lấy tiền chi tiêu cho cá nhân. N tiếp tục quan sát xung quanh nhưng không thấy có người qua lại nên đã tiến đến gần chiếc xe rồi ngồi lên xe, gạt chân chống xe lên sau đó dùng chân gạt cần số về số mo rồi điều khiển trôi theo dốc theo hướng xuống thôn Tà Ngày. Đi được khoảng 01km thì N cài số để cho xe nổ máy và điều khiển xe đi theo đường bê tông xuống bờ sông Nho Quế. Khi đến khu vực bờ sông, N tiếp tục điều khiển xe theo đường nhựa theo hướng đi ra xã Khâu Vai, huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang. Đến địa phận thôn Há Dế, xã Khâu Vai, N điều khiển xe rẽ vào nhà anh vợ là Giàng Mí P2, (*anh trai ruột của vợ N*) để hút thuốc Lào. Khoảng 05 phút sau, N đi ra khỏi nhà anh P2, tiếp tục điều khiển chiếc xe trộm cắp được đi đến ngã ba (*một đường rẽ đi thôn Khâu Vai, một đường đi thôn Pắc Cạm, xã Khâu Vai, huyện Mèo Vạc*). Trên đường đi, để tránh sự phát hiện của người khác, khi đi đến khu vực không có nhà dân sinh sống, N đã dừng xe lại rồi mở cốp xe lấy chiếc cờ lê ra để tháo biển kiểm soát và hai ốp bảo vệ lốc máy, khi tháo xong biển kiểm soát, đến phần ốp bảo vệ lốc máy do chiếc cờ lê không vừa ốc của lốc bảo vệ máy nên N đã vứt chiếc biển kiểm soát cùng chiếc cờ lê vào bãi nương trồng cỏ phía ta luy âm của anh Lầu Mí S1. Sau đó, N điều khiển xe máy đi đến trung tâm xã Khâu Vai rẽ vào quán sửa chữa xe máy của anh Nông Văn C4 để mượn một chiếc cờ lê T8 rồi N điều khiển xe quay lại đoạn đường trước đó đã tháo và vứt chiếc biển kiểm soát để dùng chiếc cờ lê T8 tháo bỏ hai ốp bảo vệ lốc máy để vứt bỏ tiếp vào bãi nương trồng cỏ. Sau đó, N điều khiển xe quay lại trả chiếc cờ lê cho anh C4, rồi tiếp tục điều khiển xe theo đường nhựa hướng đi trung tâm xã Lũng Pù, huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang. Khoảng 07 giờ cùng ngày, khi đi đến ngã ba đường rẽ vào Ủy ban nhân dân xã Lũng Pù, N dừng xe trước cửa hàng mua bán, trao đổi, sửa chữa xe máy của anh Ma Công P, gặp P, N hỏi: “*có mua xe máy không? em muốn bán chiếc xe máy này*”. P trả lời: “*xe của em à? có giấy tờ không?*”, nhưng khi P kiểm tra và nhìn thấy chiếc xe không có biển kiểm soát và nghe N nói chiếc xe không có giấy tờ

nên P nói “xe không có giấy tờ thì anh không mua đâu”. N nói dối “em còn một chiếc xe cũ ở nhà, có giấy tờ đầy đủ, anh có mua không?”. P trả lời “mày cứ mang lên đây, anh xem đã chứ”. Ngay sau đó, N điều khiển xe quay lại trung tâm xã Khâu Vai, rồi tiếp tục đi theo đường mòn, qua sông bằng mảng để sang xã Đức Hạnh, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng với mục đích mang chiếc xe đi bán. Đến khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày, khi đang đi trên đường thì N có gặp anh Sầm Mí G1 đang đi bộ ngoài đường. N dừng xe giả vờ hỏi G1 “anh có biết ai lấy thuốc chữa bệnh không? em bị ngứa người”, anh G1 trả lời “có, vào nhà anh uống nước, anh chỉ cho”. Trong lúc ngồi uống nước, N có nói dối anh G1 là nhà N ở xã Niêm Tông, huyện Mèo Vạc, N đi tìm thuốc chữa ngứa ở Chê Lý về, nhưng do dừng xe ở cạnh đường, bị người khác tháo lấy biển kiểm soát và lấy trộm hết giấy tờ xe, nếu bây giờ quay trở về địa phận huyện Mèo Vạc thì sợ cảnh sát giao thông bắt giữ xe nên N nhờ anh G1 hỏi xem có ai mua xe không. Nghe vậy, anh G1 hỏi “xe máy bán bao nhiêu tiền?”, N trả lời “nếu anh mua thì em lấy anh 5.000.000 đồng”. G1 trả lời “xe không có giấy tờ không bán được 5.000.000 đồng đâu, nếu mày đồng ý thì tao lấy một chiếc xe máy cũ của tao có giấy tờ đầy đủ đổi sang ngang lấy xe của mày”. Lúc này, N nghĩ: Xe có giấy tờ sẽ dễ bán nên đồng ý đổi xe cho anh G1. Sau khi thỏa thuận xong, anh G1 có đưa giấy đăng ký cùng chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Wave α , màu sơn đen - bạc, biển kiểm soát 11M1- 1014 cho N, đồng thời N cũng giao chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX, màu sơn xanh - đen mà N đã trộm cắp được cho G1. Quá trình trao đổi xe và để có bằng chứng giải quyết sau này, anh G đã sử dụng điện thoại của mình để chụp ảnh N cùng với chiếc xe mà N đã đổi với anh G1. Sau đó, N điều khiển chiếc xe của anh G1 quay về địa phận của huyện Mèo Vạc theo đường cũ. Khoảng 14 giờ cùng ngày, N điều khiển chiếc xe đổi được với anh G1 đến cửa hàng sửa chữa xe máy của anh Ma Công P như đã hẹn trước. Tại đây, N tiếp tục nói dối với anh P, mình tên là Sùng Mí S, nhà ở xã Khâu Vai, huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang. Sau khi trao đổi và thống nhất P đồng ý mua và trả cho N số tiền 1.600.000 đồng (một triệu sáu trăm nghìn đồng). Quá trình mua bán xe, P đã sử dụng điện thoại di động của mình quay và ghi lại toàn bộ hình ảnh về cuộc giao dịch mua bán xe giữa hai người. Sau khi bán xe cho P xong, N thuê xe ôm của một người đàn ông không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ đi về nhà mẹ vợ của N ở xã Khâu Vai và ngủ lại tại đó một đêm, đến sáng ngày 16/9/2020 thì N đi về nhà.

Đối với anh Giàng Mí C3: Đến khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, C3 tỉnh dậy và không tìm thấy chiếc xe máy của mình, C3 đã nhờ người thân truy tìm chiếc xe nhưng không thấy. Đến ngày 11/10/2020, C3 đã đến Công an xã Sơn Vĩ, huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang để trình báo sự việc. Cùng ngày, qua xác minh Công an xã Sơn Vĩ đã phát hiện chiếc xe máy của Giàng Mí C3 bị Và Mí N trộm cắp đang được Sầm Mí G1 sử dụng làm phương tiện đi lại. Sau khi biết được nguồn gốc chiếc xe máy là do trộm cắp mà có, Sầm Mí G1 đã tự nguyện giao nộp chiếc xe máy và bức ảnh chụp Và Mí N cho Công an xã Sơn Vĩ để phục vụ cho công tác điều tra. Đến ngày 12/10/2020, Và Mí N được Công an xã Sơn Vĩ mời lên để làm rõ nguồn gốc của chiếc xe máy do anh G1 giao nộp. Tại

đây, Và Mí N đã thành khẩn khai nhận về hành vi trộm cắp tài sản (xe máy) của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐGTTTHS ngày 16/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Mèo Vạc, kết luận: Giá trị của chiếc xe máy mà Và Mí N đã trộm cắp của anh Giàng Mí C3 có giá trị là: 24.500.000 đồng (*hai mươi bốn triệu năm trăm nghìn đồng*).

Ngày 28/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mèo Vạc phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện Mèo Vạc và chính quyền xã Khâu Vai tiến hành truy tìm vật chứng của vụ án. Kết quả, phát hiện, truy tìm được 02 ổ pin bảo vệ lốc máy dùng cho xe mô tô hai bánh, bằng inox màu trắng, phù hợp với lời khai của bị cáo, còn chiếc biển kiểm soát 23 P1-110.24 và chiếc cờ lê không truy tìm được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang đã ra Thông báo truy tìm vật chứng để truy tìm chiếc biển kiểm soát 23 P1-110.24 và chiếc cờ lê, nhưng đến nay vẫn chưa truy tìm được.

Trong vụ án này, đối với anh Sầm Mí G1 do bị Và Mí N lừa gạt nên đã đồng ý đổi chiếc xe máy cũ của mình lấy chiếc xe máy của N trộm cắp được, trong quá trình đổi xe máy với G1, N không nói rõ nguồn gốc chiếc xe máy biển kiểm soát 23 P1-110.24 cho G1 biết. Sau khi G1 biết chiếc xe do N trộm cắp được mà có, anh G1 đã tự nguyện giao nộp lại chiếc xe máy và bức ảnh chụp Và Mí N trước đó cho Công an xã Sơn Vĩ, huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang để phục vụ cho công tác điều tra. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mèo Vạc không đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự và không xử phạt vi phạm hành chính đối với G1 là đúng hợp với quy định của pháp luật.

Đối với anh Ma Công P là người đã mua lại chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Wave alpha, màu sơn đen, biển kiểm soát 11M1-1014. Khi mua bán xe, Và Mí N đưa chìa khóa cùng giấy đăng ký xe máy, nói dối với anh P là xe cũ mua lại, chưa kịp làm thủ tục sang tên, nay không có nhu cầu sử dụng nên bán đi. Sau khi đối chiếu các thông tin trên giấy tờ, trùng khớp với xe, anh P đã đồng ý mua xe. Trước, trong và sau khi mua bán xe, anh P không biết chiếc xe là vật chứng liên quan đến vụ án trộm cắp tài sản. Khi được Cơ quan điều tra thông báo, anh P đã tự nguyện giao nộp chiếc xe máy này cùng đoạn video clip quay, ghi lại việc mua bán xe giữa anh P và Và Mí N cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mèo Vạc. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mèo Vạc không đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự và không xử phạt vi phạm hành chính đối với Ma Công P là đúng hợp với quy định của pháp luật.

**Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:*

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang đã tiến hành thu giữ tài liệu, đồ vật sau:

- 01 (*một*) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX, màu sơn xanh - đen, số khung: RLHJA3848LY015409, số máy: JA52E0111279, không biển kiểm soát, xe đã qua sử dụng;

- 01 (*một*) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Wave α , màu sơn đen - bạc, biển kiểm soát 11M1-1014, số máy đã bị hàn che khuất chỉ còn lại dãy chữ số...C12E...2360; số khung: RLHHC1202BY123574, hai yếm bị vỡ, kèm theo hai chiếc chìa khóa, xe đã qua sử dụng;

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 000096 do Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng cấp ngày 01/8/2011.

- 02 (hai) ốp bảo vệ lốc xe máy của xe mô tô hai bánh, loại inox màu trắng, đã qua sử dụng.

Trong quá trình điều tra Và Mí N đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội: Trộm cắp tài sản (xe máy) của mình.

Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKSMV ngày 21-12-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Và Mí N về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Và Mí N phạm tội Trộm cắp tài sản, quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (*sửa đổi, bổ sung 2017*); đề nghị xử phạt bị cáo Và Mí N từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Và Mí N.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị HĐXX tuyên:

- Trả lại cho anh Sầm Mí G1: 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Wave α , màu sơn đen - bạc, biển kiểm soát 11M1-1014, số máy đã bị hàn che khuất chỉ còn lại dãy chữ số...C12E...2360; số khung: RLHHC1202BY123574, hai yếm bị vỡ, kèm theo hai chiếc chìa khóa, xe đã qua sử dụng và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 000096 ngày 01/8/2011 do Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng cấp.

- Trả lại cho anh Giàng Mí C3: 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX, màu sơn xanh - đen, số khung: RLHJA3848LY015409, số máy: JA52E0111279, không biển kiểm soát, xe đã qua sử dụng và 02 (hai) ốp bảo vệ lốc xe máy của xe mô tô hai bánh, loại inox màu trắng, đã qua sử dụng.

Tình trạng, đặc điểm các vật chứng nêu trên đã được bản giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Mèo Vạc quản lý tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/12/2020 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Mèo Vạc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mèo Vạc.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX công nhận thỏa thuận của bị cáo và bị hại tại phiên tòa về bồi thường công tìm kiếm xe máy.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 -UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, đề nghị miễn án phí HSST, DS có giá ngạch cho bị cáo Và Mí N.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

Bị hại xin được lấy lại chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX, màu sơn xanh - đen, số khung: RLHJA3848LY015409, số máy: JA52E0111279,

không biển kiểm soát, xe đã qua sử dụng và 02 (hai) ốp bảo vệ lốc xe máy của xe mô tô hai bánh, loại inox màu trắng, đã qua sử dụng, và yêu cầu bị cáo bồi thường tiền công tìm kiếm xe là 3.000.000đ. Tại phiên tòa, bị cáo và bị hại thỏa thuận, bị cáo nhất trí bồi thường cho bị hại số tiền 3.000.000đ tiền công tìm kiếm xe.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Sần Mí G1 xin được lấy lại chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Wave α , màu sơn đen - bạc, biển kiểm soát 11M1-1014, số máy đã bị hàn che khuất chỉ còn lại dãy chữ số...C12E...2360; số khung: RLHHC1202BY123574, hai yếm bị vỡ, kèm theo hai chiếc chìa khóa, xe đã qua sử dụng và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 000096 do Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng cấp ngày 01/8/2011.

Anh Ma Công P không có đề nghị N trả lại tiền mua bán xe.

Lời khai của người làm chứng phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai tại giai đoạn điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo Và Mí N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng, kết luận định giá tài sản, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 05 giờ ngày 15/9/2020, tại thôn Dìn Phàn Sán, xã Sơn Vĩ, Mèo Vạc, Hà Giang, Và Mí N, đã lợi dụng vào sự sơ hở, thiếu cảnh giác của bị hại lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX, màu sơn xanh - đen, biển kiểm soát 23P1-110.24 của anh Giàng Mí C3, tổng giá trị tài sản (chiếc xe máy) mà Ná trộm cắp được của anh Giàng Mí C3 là: 24.500.000 đồng (Hai mươi tư triệu năm trăm

ngàn đồng). Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Và Mí N phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt của bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS năm 2015, có khung hình phạt bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

[3] Viện kiểm sát nhân dân huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Và Mí N về “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015 là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự an toàn xã hội nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình trước pháp luật. Cần xét xử bị cáo một mức án nghiêm trọng xứng với tính chất, mức độ nhằm răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và ngăn ngừa tội phạm chung.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Và Mí N được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải), được hưởng tình tiết khác là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn).

[6] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Và Mí N không có tình tiết tăng nặng.

[7] Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Xét về nhân thân: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm đến cùng, một mình bị cáo tự thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm theo đúng quy định của pháp luật để răn đe phòng ngừa chung. Cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt cho gia đình và xã hội. Căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ, cần xem xét để bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

[9] Đối với vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, áp dụng Điều 47 bộ luật hình sự xử lý theo quy định của pháp luật.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Xét sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại tại phiên tòa về bồi thường công tìm kiếm xe là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, HĐXX công nhận thỏa thuận này.

[11] Về án phí: Xét thấy bị cáo Và Mí N là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, cần áp dụng điểm đ khoản 1

Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm, dân sự có giá ngạch cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Và Mí N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (*sửa đổi, bổ sung 2017*): Xử phạt bị cáo Và Mí N 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 12/10/2020).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về Vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, áp dụng Điều 47 bộ luật hình sự:

- Trả lại cho anh Sần Mí G1: 01 (*một*) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Wave α , màu sơn đen - bạc, biển kiểm soát 11M1-1014, số máy đã bị hàn che khuất chỉ còn lại dãy chữ số...C12E...2360; số khung: RLHHC1202BY123574, hai yếm bị vỡ, kèm theo hai chiếc chìa khóa, xe đã qua sử dụng và 01 (*một*) giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 000096 ngày 01/8/2011 do Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng cấp.

- Trả lại cho anh Giàng Mí C3: 01 (*một*) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX, màu sơn xanh - đen, số khung: RLHJA3848LY015409, số máy: JA52E0111279, không biển kiểm soát, xe đã qua sử dụng và 02 (hai) ốp bảo vệ lốc xe máy của xe mô tô hai bánh, loại inox màu trắng, đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21/12/2020 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Mèo Vạc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mèo Vạc).

4. Trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại:

Bị cáo có trách nhiệm trả cho bị hại số tiền công tìm kiếm chiếc xe máy bị mất trộm là 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

5. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự có giá ngạch cho bị cáo Và Mí N.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản

tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Án xử công khai có mặt bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần có liên quan trong thời hạn 15 ngày, kể từ tuyên án (Ngày 02/02/2021)/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- THADS huyện;
- Những người tham gia tố tụng;
- HS THAHS;
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thúy Yên

